TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 05-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh

2. Bà Đinh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. HÀ VĂN K, sinh ngày 23/6/1984 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị T1; có vợ là Trần Thị T2 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù tháng 02/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2018, tạm giam từ ngày 03/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. " có mặt".

2. HOÀNG VĂN K1, sinh ngày 03/10/1993 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị P; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số 1481/QĐ- CT-UBND ngày 14/6/2012 của Chủ tịch UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện ma túy) là 24 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2018, tạm giam từ ngày 03/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. "có mặt".

- Bị hại:

+ Hoàng Thị C, sinh năm 1983; trú tại: Bản L, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái. "vắng mặt".

+ Bùi Thị Diễm Q, sinh ngày 10/8/2000; trú tại: Tổ A, thị trấn nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái. " vắng mặt".

+ Nguyễn Sơn M, sinh ngày 01/11/2011; trú tại: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. " vắng mặt".

Người đại diện theo pháp luật đồng thời là người bảo vệ quyền lợi cho cháu Nguyễn Sơn M là bà Lưu Hoa Q, sinh năm 1983; trú tại: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. " vắng mặt".

+ Nguyễn Thị U, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "vắng mặt".

+ Hà Thị P, sinh năm 1991; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "có mặt".

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Hà Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái " vắng mặt".

2. Hoàng Văn C, sinh năm 1980; Bản B, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, "có mặt".

3. Trần Quốc V, sinh năm 1990; trú tại: Bản L, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. "vắng mặt".

4. Nguyễn Hoàng Ch, sinh năm 1990; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 01/5/2018 Hà Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1-282... chở Hoàng Văn K1 đi đến khu vực đường bản V, thuộc tổ dân phố A, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái nhằm mục đích xem ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Tại đây cả 2 nhìn thấy bà Vũ Thị Y điều khiển xe mô tô chở cháu Nguyễn Sơn M đi cùng chiều, trên tay cháu Minh đang cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A9. Kiên điều khiển xe mô tô đi sát vào xe bà Y để Kiếm ngồi sau xe giật lấy chiếc điện thoại trên tay cháu M, giật được điện thoại cả 2 cùng đi về hướng huyện V để tiêu thụ chiếc điện thoại thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Chấn phát hiện bắt giữ cùng vật chứng nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn K và Hoàng Văn K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Ngoài ra còn khai nhận và cơ quan Cảnh sát điều tra còn chứng minh được

trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2018 đến ngày 01/5/2018 K và K1 đã cùng nhau thực hiện 08 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện V và thị xã N, cụ thể:

Tại địa bàn huyện V:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ chiều ngày 23/4/2018 với thủ đoạn như trên K và K1 giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel của một người phụ nữ đi xe mô tô trên quốc lộ 32 thuộc khu vực tổ B, thị trấn nông trường N, huyện V. Sau đó cùng nhau đem bán cho cửa hàng sửa chữa điện thoại của Hoàng Văn C ở bản B, xã T, huyện V được 300.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 24/4/2018 trên quốc lộ 32 thuộc khu vực thôn C, xã S, huyện V, K và K1 giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị Bùi Thị Diễm Q khi chị Q đang điều khiển xe đạp điện trên đường sau đó đem bán cho cửa hàng Hoàng Văn C được 450.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ, ngày 25/4/2018 tại khu vực đường vành đai thuộc khu vực thôn C, xã P, huyện , K và K1 giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của 01 người phụ nữ đi xe đạp. Sau đó đi lên huyện T, tỉnh Lai Châu chơi rồi bán chiếc điện thoại cho một cửa hàng mua bán điện thoại được 100.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2018 trên quốc lộ 32 dốc B thuộc thôn H, xã S, K và K1 giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 của chị Hoàng Thị C đang điều khiển xe mô tô đi trên đường, sau đó đem bán cho cửa hàng của Hoàng Văn C được 1.000.000 đồng.

Tại địa bàn thị xã N:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2018 tại đường liên thôn thuộc khu vực tổ A, phường T, thị xã N, K và K1 giật được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J2 của chị Hà Thị P đang điều khiển xe mô tô đi trên đường. Sau đó mang bán cho cửa hàng sửa chữa điện thoại của Trần Quốc V tại bản L, xã P, được 400.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 24/4/2018 K và K1 giật được của một người phụ nữ đang đi xe đạp trên đường liên thôn tại bản S, xã N, thị xã N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel. Sau đó mang bán cho cửa hàng sửa chữa điện thoại của Trần Quốc V được 230.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2018 K và K1 giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 của chị Nguyễn Thị U đang điều khiển xe mô tô trên đường liên thôn thuộc tổ D, phường T, thị xã N. Sau đó mang bán cho cửa hàng sửa chữa điện thoại di động của Nguyễn Hoàng C tại tổ K, phường T, thị xã N được 800.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Khoảng 18 giờ ngày 29/4/2018 cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của một người phụ nữ đi xe đạp trên đường vành đai thuộc địa phận xã N, thị xã N. Sau đó đem bán cho cửa hàng của Hoàng Văn C được 300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Chấn kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J3 của chị Hoàng Thị C trị giá 1.250.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động loại máy OPPO A51 của chị Bùi Thị Diễm Q trị giá 850.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A9 màu vàng đồng trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Sam Sung J3 màu vàng trị giá 1.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Sam Sung J2 Prime màu vàng trị giá 1.620.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng trị giá 1.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại It516 Plus màu vàng trị giá 450.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-VC ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố các bị cáo Hà Văn K và Hoàng Văn K1 về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, g, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau: Áp dụng điểm d, g, h khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt các bị cáo Hà Văn K và Hoàng Văn K1 mỗi bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đề nghị xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại xe Wave an pha màu xanh cốm biển kiểm soát 21K1-282.26; 01chiếc mũ bảo hiểm xe mô tô; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA đã tháo sim, tháo pin.

Về trách nhiệm dân sự: - Chị Hoàng Thị C, chị Lưu Hoa Q và chị Bùi Thị Diễm Q1 đã nhận lại điện thoại di động và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Anh Trần Quốc V và Nguyễn Hoàng C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Chị Nguyễn Thị U yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại Sam Sung J3 là 1.800.000 đồng; chị Hà Thị P yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại Sam Sung J2 trị giá 1.620.000 đồng.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Hoàng Văn C yêu cầu các bị cáo liên đới trả lại số tiền là 1.770.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì, mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Thể hiện các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng K và K1 đã bàn bạc, thống nhất với nhau sử dụng xe mô tô đi dọc tuyến Quốc lộ 32 và các tuyến đường nhánh, đường liên thôn, liên bản trên địa bàn thị xã N và huyện V xem những người sơ hở trong quản lý tài sản thì cướp giật để bán lấy tiền mang đi mua ma túy sử dụng.

Khoảng 17 giờ, ngày 01/5/2018 Hà Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1-282... chở Hoàng Văn K1 đi đến khu vực đường bản V, thuộc tổ dân phố A, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái nhằm mục đích cướp giật tài sản.Tại đây cả 2 nhìn thấy bà Vũ Thị Y điều khiển xe mô tô chở cháu Nguyễn Sơn M đi cùng chiều, trên tay cháu M đang cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A9. K điều khiển xe mô tô đi sát vào xe bà Y để K1 ngồi sau xe giật lấy chiếc điện thoại trên tay cháu M, giật được điện thoại cả 2 đi về hướng huyện V để tiêu thụ chiếc điện thoại thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Ngoài ra, K và 1 còn cùng nhau thực hiện 08 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện V và thị xã N.

Trên địa bàn huyện V: Ngày 23/4/2018 giật được của một người phụ nữ đi xe mô tô 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, ngày 24/4/2018 giật được của chị Bùi Thị Diễm Q đang đi xe đạp điện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, ngày 25/4/2018 giật được của một người phụ nữ đi xe đạp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, ngày 27/4/2018 giật được của chị Hoàng Thị C đang đi xe mô tô 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3.

Trên địa bàn thị xã N: Ngày 19/4/2018 giật được của chị Hà Thị P đang điều khiển xe mô tô 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J2, ngày 27/4/2018 giật được của một người phụ nữ đang đi xe đạp 01 chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, ngày 28/4/2018 giật được của chị Nguyễn Thị U đang điều khiển xe mô tô trên đường 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3. Ngày 29/4/2018 giật được 01 chiếc điện thoại Iphone 5 của một người phụ nữ đi xe đạp trên đường.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, g, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo bàn bạc, phân công nhau cùng thực hiện tội phạm. Cụ thể, K sẽ là người điều khiển xe mô tô, còn K1 sẽ là người cướp giật tài sản. Nên xác định bị cáo K1 là người thực hành tích cực trực tiếp cướp giật điện thoại, còn bị cáo K là người giúp sức điều khiển xe mô tô chở bị cáo K1 đi cướp giật tài sản. Do vậy xác định vai trò của bị cáo K1 sẽ cao hơn bị cáo K.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo Hoàng Văn K và Hà Văn K1 là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản sẽ bị xử lý theo pháp luật, nhưng vì muốn có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, nguy hiểm; đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong dân nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo thuộc trường hợp quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cũng như tính chất của vụ án. Thấy rằng, các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy. Bị cáo K năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo K1 năm 2012 bị tập trung cai nghiện ma túy 02 năm. Đến nay các bị cáo đều không bị coi là người có tiền án, tiền sự nhưng đều thể hiện là những người có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Xét mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, bị cáo K không có tài sản riêng còn bị cáo K1 có tài sản nhưng giá trị không đáng kể. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Chấn đã trả lại cho chị Lưu Hoa Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A9; trả lại cho chị Bùi Thị Diễm Q1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, trả lại cho chị Hoàng Thị C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave an pha biển kiểm soát 21K1-282... là xe bị cáo K dùng để chở bị cáo K1 đi cướp giật tài

sản. Xác định đây là xe của chị Hà Thị H là em gái ruột của bị cáo K, do chị H đi làm ăn xa để xe ở nhà, việc K dùng xe mô tô của chị H đi cướp giật tài sản chị H không biết, do đó cần trả lại chiếc xe cho chị H theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Đối với chiếc mũ bảo hiểm có chữ HONDA, xác định là của bị cáo K đã cũ, nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn C, xác định đây là chiếc điện thoại của Hoàng Văn K1 bán cho C không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho anh C theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 thu giữ tại cửa hàng anh Hoàng Văn C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ tại cửa hàng anh Trần Quốc V hiện nay chưa xác định được bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Chấn, tách ra tiếp tục tìm chủ sở hữu để giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hoàng Thị C, chị Lưu Hoa Q và chị Bùi Thị Diễm Q đã nhận lại điện thoại, họ đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Nguyễn Thị U yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại Sam Sung J3 là 1.800.000 đồng; chị Hà Thị P yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại Sam Sung J2 trị giá 1.620.000 đồng. Cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị U và chị P số tiền trên.

- Anh Hoàng Văn C yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền là 1.770.000 đồng nên cần buộc các bị cáo phải liên đới hoàn trả cho anh C số tiền trên.

- Anh Trần Quốc V và anh Nguyễn Hoàng C không yêu cầu các bị cáo về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này còn có:

Anh Hoàng Văn C, anh Trần Quốc V và anh Nguyễn Hoàng Ch là những người đã mua điện thoại của K và K1, nhưng những người này không biết những chiếc điện thoại này do các bị cáo cướp giật mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K và Hà Văn K1 phạm tội "Cướp giật tài sản"

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm d, g, h khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **05** *(năm)* năm **03** *(ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 02/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn K1 **05** *(năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 02/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Trả lại cho chị Hà Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại xe Wave an pha màu xanh cốm biển kiểm soát 21K1-282...

- Trả lại cho anh Hoàng Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, bên trong không có pin và không có sim.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm có chữ HONDA, màu đỏ đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/8/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 579; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 589 của Bộ luật dân sự 2015, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị U số tiền là 1.800.000 đồng và chị Hà Thị P số tiền là 1.620.000 đồng. Cộng thành 3.420.000 đồng *(Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)*. Trong đó mỗi bị cáo là 1.710.000 đồng *(một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).*

- Các bị cáo phải liên đới hoàn trả lại cho anh Hoàng Văn C số tiền 1.770.000đ *(một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Trong đó mỗi bị cáo là 885.000 đồng *(tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị U, chị Hà Thị P và anh Hoàng Văn C có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà các bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo và chị Hà Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Lưu Hoa Q, chị Bùi Thị Diễm Q1, chị Nguyễn Thị U và chị Hoàng Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Anh Hoàng Văn C, anh Nguyễn Hoàng Ch có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Hà Thị H, anh Trần Quốc V có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA huyện Văn Chấn ;
- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA huyện Văn Chấn ;
- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Thạch Lương (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Phú